**PHÒNG GD- ĐT BÀI THI KHẢO SÁT “TRẠNG NGUYÊN NHỎ TUỔI”**

**VĨNH TƯỜNG MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 3**

Thời gian làm bài: 20 phút

Họ và tên học sinh: ……………………………………………….. SBD Số phách

Ngày sinh: ………………………………………………..

Học sinh trường TH: ……………………………………..

GT 1: …………………………….; GT 2: …………………………..

|  |
| --- |
| *Thí sinh không được viết chèn vào dòng kẻ này* |

Số phách

1. Chữ ký, họ tên GK 1: ……………………………………

2. Chữ ký, họ tên GK 2: ……………………………………

BÀI LÀM

**Đọc bài văn sau rồi trả lời câu hỏi (hoặc trả lời theo yêu cầu của các bài tập dưới đây):**

“Trưa hè nắng gắt, bên gốc bàng to hai người ôm không xuể, bà cụ vẫn ngồi đó với mái tóc bạc phơ trắng như tóc của bà tiên trong truyện cổ tích. Mỗi khi có khách vào, bà lại nở nụ cười hiền hậu, làm những nếp nhăn trên trán và nơi khóe miệng hằn lên rõ nét. Bà đưa bàn tay nhăn nheo với những ngón tay xương xương múc từng bát nước chè xanh hãy còn bốc khói, từ từ đặt lên cái chõng tre trước mặt. Cây bàng cổ thụ cùng bát nước của bà làm dịu đi cái nắng của trưa hè oi ả, làm dịu đi cơn khát của các bác nông dân đi làm về hay những người làng có dịp đi đâu qua.

Những lúc không có khách, bà lại ngồi tựa lưng vào gốc bàng xù xì, lấy miếng cau, lá trầu cho vào chiếc cối bé xíu giã rồi bà bỏm bẻm nhai trầu. Thoáng thấy ai đi ngang qua, bà lại chào mời đon đả: “ Bác nghỉ chân xơi chén nước chè cho đỡ khát”.

Và cứ thế, vị nước chè thơm ngon cùng bà tiên tóc bạc bên cây bàng trăm tuổi đã trở thành một phần không thể thiếu được của người dân quê em.”

(LÊ PHƯƠNG NGA)

**Câu 1**: Bài văn tả bà cụ ngồi bán hàng ở đâu?

1. Quán nước bên đường B. Ngay cạnh cổng trường C .Bên gốc cây bàng

**Câu 2:** Câu nào trong bài văn nói lên bà cụ và cây bàng đã trở nên gần gũi và giúp ích rất nhiều đối với người dân?

1. Câu 3 và câu 4 B. Câu 4 và câu 7 C. Câu 4 và câu 5

**Câu 3:** Từ “ ***bỏm bẻm***” trong cụm từ “ ***bỏm bẻm nhai trầu***” gợi tả gì?

1. Kiểu nhai lâu, thong thả, miệng không mở
2. Kiểu nhai rất nhanh
3. Kiểu vừa nhai vừa nói chuyện

**Câu 4** :Bài văn có mấy câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi: Khi nào? ( Bao giờ?)

1. 3 câu B. 4 câu C. 5 câu

**Câu 5:** Nội dung chính của bài văn là:

1. Tả cây bàng. B. Tả bà cụ và cây bàng. C. Tả bà cụ bán hàng nước chè.

Học sinh không viết vào phần gạch chéo này

**Câu 6:** Câu: “**Trưa hè nắng gắt, bên gốc bàng to hai người ôm không xuể, bà cụ vẫn ngồi đó với mái tóc bạc phơ trắng như tóc của bà tiên trong truyện cổ tích”** thuộc mẫu câu:

1. Ai - là gì? B. Ai - thế nào? C. Ai - làm gì?

**Câu 7:** Bộ phận in đậm trong câu: “ **Bạc phơ** mái tóc của bà.”trả lời cho câu hỏi nào?

1. Ai (cái gì, con gì)? B. Thế nào? C. Là gì?

**Câu 8:** Trong câu: **“Bà đưa bàn tay nhăn nheo với những ngón tay xương xương múc từng bát nước chè xanh.”**

A.Có 5 từ chỉ sự vật, 3 từ chỉ đặc điểm, 2 từ chỉ hoạt động

B.Có 4 từ chỉ sự vật, 3 từ chỉ đặc điểm, 3 từ chỉ hoạt động

C.Có 4 từ chỉ sự vật, 2 từ chỉ đặc điểm, 4 từ chỉ hoạt động

**Câu 9:** Tiếng **“ oi ”** có những bộ phận nào ?

1. Chỉ có vần B. Chỉ có vần và thanh C. Có đầy đủ các bộ phận của tiếng

**Câu 10:** Chỉ ra hình ảnh so sánh trong câu thơ sau:

***“ Bà như quả ngọt chín rồi***

***Càng thêm tuổi tác, càng tươi lòng vàng.”***

Hình ảnh so sánh đó nhằm nhấn mạnh điều gì?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Phòng GD&ĐT Vĩnh Tường**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN**

**DỰ THI TNNT CẤP TỈNH**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| Đáp án | **C** | **B** | **A** | **B** | **C** | **C** | **B** | **A** | **B** |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

**Câu 10:** 2 điểm

- HS chỉ ra được hình ảnh so sánh: Bà – quả ngọt (chín) ( 0,5 điểm).

HS nêu được ý:

- Hình ảnh so sánh đó nhằm nhấn mạnh: Bà sống đã lâu, tuổi đã cao (giống như quả chín trên cây) nhưng tấm lòng thơm thảo, đáng quý của bà càng được nâng niu, trân trọng.(1,5điểm)

**PHÒNG GD- ĐT BÀI THI KHẢO SÁT “TRẠNG NGUYÊN NHỎ TUỔI”**

**VĨNH TƯỜNG MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 2**

Thời gian làm bài: 20 phút

Họ và tên học sinh: ……………………………………………….. SBD Số phách

Ngày sinh: ………………………………………………..

Học sinh trường TH: ……………………………………..

GT 1: …………………………….; GT 2: …………………………..

|  |
| --- |
| *Thí sinh không được viết chèn vào dòng kẻ này* |

Số phách

1. Chữ ký, họ tên GK 1: ……………………………………

2. Chữ ký, họ tên GK 2: ……………………………………

BÀI LÀM

**Đọc câu chuyện sau rồi trả lời câu hỏi (hoặc trả lời theo yêu cầu của các bài tập dưới đây):**

“Hoa được điểm 10 môn thủ công, mẹ Hoa mua một con búp bê bằng sáp rất đẹp để thưởng cho Hoa. Mẹ cũng dặn Hoa là không được nhúng con búp bê này vào nước. Nhưng Hoa đã không chú ý đến lời dặn của mẹ.

Hằng ngày, Hoa nghịch chơi với con búp bê. Lúc nằm, Hoa cũng mang nó nằm cùng. Hoa còn đóng giả làm mẹ của nó, và một hôm Hoa đã mang con búp bê đi tắm cùng. Khi Hoa nhúng nước lên mình cho nó bỗng nhiên con búp bê trở thành màu xanh, Hoa nhúng nước một lần nữa, con búp bê tuột hết tóc, mặt nó lem luốc, hai mắt tuột ra. Hoa nghĩ tiếc con búp bê đẹp mà Hoa đã làm hỏng. Lúc vứt nó vào sọt rác, Hoa òa khóc nức nở.

Mẹ đi làm về, Hoa khóc và mách mẹ:

- Mẹ ơi, nước làm hỏng con búp bê của con rồi.

Khi hiểu ra, mẹ Hoa bảo:

- Không phải tại nước, mà tại con không nghe lời mẹ dặn đấy thôi.

Hoa ân hận và Hoa hứa từ nay sẽ nghe lời mẹ dặn.”

**Câu 1:** Hoa được mẹ thưởng cho con búp bê bằng sáp rất đẹp vì:

1. Hoa được điểm 10 môn thủ công.
2. Hoa rất chăm chỉ. C. Hoa rất ngoan ngoãn .

**Câu 2:** Mẹ dặn Hoa điều gì?

1. Không được vứt búp bê. B. Không được nhúng búp bê vào nước.

C. Không được đùa nghịch nhiều với búp bê.

**Câu 3:** Mẹ bảo con búp bê của Hoa bị hỏng vì:

A. Hoa dùng búp bê đã lâu. B. Búp bê bị nhúng xuống nước.

C. Hoa không nghe lời mẹ dặn.

**Câu 4:** Câu chuyện khuyên em điều gì?

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Học sinh không viết vào phần gạch chéo này

**Câu 5:** Câu: **“** **Hằng ngày, Hoa nghịch chơi với con búp bê**.” Thuộc kiểu câu nào em đã học?

1. Ai – là gì? B. Ai – làm gì? C. Ai – thế nào?

**Câu 6**: Từ nào dưới đây có thể thay thế cho từ **“ ân hận”** trong câu **“ Hoa ân hận và Hoa hứa từ nay sẽ nghe lời mẹ dặn”?**

A. giận hờn B. ăn năn C. hối hận

**Câu 7:** Câu: **“ Mẹ Hoa mua một con búp bê bằng sáp rất đẹp.”** bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai(cái gì, con gì)? là:

1. Mẹ Hoa mua B. Mẹ Hoa mua một con búp bê C. Mẹ Hoa

**Câu 8**: Trong câu: “ **Hoa nhúng nước một lần nữa, con búp bê tuột hết tóc, mặt nó** **lem luốc, hai mắt tuột ra.”** Có mấy từ chỉ sự vật?

1. 7 từ B. 8 từ C. 9 từ

**Câu 9:** Câu: **“ Lúc vứt nó vào sọt rác, Hoa òa khóc nức nở.”** Có mấy từ chỉ hoạt động?

1. 4 từ B. 5 từ C. 6 từ

**Câu 10**:Nhân ngày sinh nhật em, mẹ tặng em một món quà. Em hãy viết đoạn văn từ 4 đến 5 câu giới thiệu về món quà đó.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

**Phòng GD&ĐT Vĩnh Tường**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN**

**DỰ THI TNNT CẤP TỈNH**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Đáp án | **A** | **B** | **C** |  | **B** | **C** | **C** | **A** | **B** |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

**Câu 4**: HS nêu được ý: Câu chuyện khuyên em phải biết vâng lời (nghe lời) cha mẹ và những người trên.

**Câu10**: 2 điểm

- HS viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu sau:

+ Bài viết đủ số câu quy định.

+ Đoạn viết có nội dung đúng yêu cầu của đề, có câu mở đoạn và câu kết đoạn.

+ Câu văn đúng ngữ pháp, liên kết logic, biết sử dụng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

+ Chữ viết đẹp, không mắc lỗi chính tả, trình bày sạch sẽ.